

Số: 93-CTr/TU

Hà Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2013

**CHƯƠNG TRÌNH**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang khóa XV  
thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành  
Trung ương (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng  
cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI), với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. THỰC TRẠNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.**

1. Trong những năm qua, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện gắn với công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm, cứu nạn. Đến nay, Hà Giang đã xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH; kiện toàn và ban hành quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm, cứu nạn các cấp; phòng chống thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ" đã được triển khai thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền vận động nhân dân chủ động phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai; các trạm khí tượng thủy văn được đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác dự báo thời tiết trên địa bàn. Bộ máy quản lý tài nguyên từ tỉnh đến cơ sở được củng cố tăng cường; quản lý đất đai dần đi vào nề nếp. Công tác đo đạc, quy hoạch sử dụng đất được tích cực triển khai; bồi thường giải phóng mặt bằng bước đầu đã có chuyển biến. Thanh tra, kiểm tra từng bước được tăng cường. Trồng rừng, khoanh nuôi và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh đã đạt được những thành tựu đáng kể. Diện tích rừng, độ che phủ rừng đều tăng qua các năm. Đã xây dựng quy hoạch tài nguyên nước đến 2020, triển khai thực hiện 06 quy hoạch về khoáng sản. Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm được chú trọng; nhận thức của cán bộ, nhân dân về bảo vệ môi trường đã được nâng lên. Công tác thu gom rác thải sinh hoạt tại khu vực đô thị được quan tâm đặc biệt, tỷ lệ thu gom đạt trên 80%. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học đạt được kết quả tích cực, đã thành lập 05 khu bảo tồn thiên nhiên và 01 khu bảo tồn loài và sinh cảnh.

2. Tuy nhiên, do tác động của BĐKH, các dạng thiên tai diễn ra phức tạp, đặc biệt là hiện tượng lũ ống, lũ quét xảy ra thường xuyên hơn; lốc xoáy, mưa đá và sét trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp; hạn hán ngày càng gia tăng và khắc nghiệt hơn; trượt lở đất xuất hiện nhiều hơn gây thiệt hại lớn về người và tài sản; các đợt rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản ở một số nơi còn gây bức xúc trong nhân dân; hiệu quả quản lý tài nguyên nước và khoáng sản chưa cao, còn nhiều hạn chế và bất cập; việc đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác còn thiếu tích cực; chưa kiểm soát được tình trạng khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật về cấp, thoát nước, xử lý chất thải rắn sinh hoạt còn hạn chế. Khả năng cảnh báo, dự báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu.

### 3. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém nêu trên là do:

- BĐKH là vấn đề toàn cầu, là lĩnh vực mới, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ cấu tổ chức quản lý chưa được hoàn thiện dẫn đến những lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thật sự chú ý và chưa có biện pháp hiệu quả để bảo vệ môi trường trong sạch, có lúc có nơi chưa quyết liệt, chưa tập trung, chưa nhất quán còn thiên về lợi ích trước mắt. Ý thức tự giác chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh còn chưa tự giác, chưa nghiêm túc.

- Cán bộ quản lý môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản còn thiếu và yếu, nhất là cấp cơ sở; hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm chưa cao; chưa phát huy được vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cộng đồng và người dân.

## II. QUAN ĐIỂM

1. Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn tới sự phát triển bền vững của nền kinh tế và đời sống của người dân; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Vì vậy công tác ứng phó với BĐKH phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

2. Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phải trên cơ sở phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành. Vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm lợi ích lâu dài, trong đó lợi ích lâu dài là cơ bản. Vừa bảo đảm toàn diện, vừa phải có trọng tâm, trọng điểm; có bước đi phù hợp trong từng giai đoạn; với phương châm

dựa vào nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực và kinh nghiệm hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức quốc tế; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ.

3. Ứng phó với BĐKH phải đặt trong mối quan hệ toàn cầu và quốc gia, không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững; phải tiến hành đồng thời thích ứng với BĐKH, chủ động tích cực phòng tránh thiên tai là trọng tâm.

4. Tài nguyên là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; khai thác, sử dụng tài nguyên phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, tổng hợp, đa mục tiêu; khai thác, sử dụng tài nguyên phải tính đến nhu cầu trước mắt và lâu dài, phải đi đôi với bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan, di tích lịch sử văn hóa, di sản địa chất bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế phải gắn với khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên.

5. Bảo vệ môi trường phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành, các huyện, thành phố; đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững; bảo vệ môi trường phải theo phương châm lấy phòng ngừa là chính, đi đôi với kiểm soát, xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; lấy bảo vệ sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

### III. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2020

Đến năm 2020, Hà Giang cơ bản thực hiện đồng bộ các giải pháp thích ứng với tác động của BĐKH, bảo đảm an toàn tính mạng của người dân và tài sản của Nhà nước và nhân dân; tạo được bước chuyển biến cơ bản trong quản lý, sử dụng đất đai, khai thác và sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả, bền vững; bảo vệ môi trường phải tập trung vào công tác phòng ngừa kết hợp với cải thiện chất lượng môi trường nhằm xây dựng Hà Giang trở thành nơi có môi trường sống tốt, có sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, gắn với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

#### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

##### a) Về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Nâng cao năng lực, kiến thức cho cán bộ, công chức thuộc chính quyền các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai và nhân dân: 100% cán bộ, công chức được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác

phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; 100% xã, phường, thị trấn được phổ biến kiến thức về phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

- Các xã, phường, thị trấn xây dựng được kế hoạch phòng tránh thiên tai, có hệ thống thông tin liên lạc và xây dựng được lực lượng nòng cốt có chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; xây dựng các lực lượng xung kích, tình nguyện để hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân trong việc phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

### **b) Về quản lý tài nguyên**

- Công tác quản lý và sử dụng đất được thực hiện đúng theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất từng thời kỳ ở cả 3 cấp; đảm bảo 100% các dự án sử dụng đất hiệu quả, đúng mục đích theo quy hoạch.

- Giữ diện tích đất rừng theo quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020, ưu tiên bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên, phấn đấu độ che phủ rừng đạt 55% vào cuối năm 2015.

- Tài nguyên nước được khai thác, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả, thực hiện điều tra, đánh giá về trữ lượng nước phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân đặc biệt là 4 huyện vùng cao nguyên đá Đồng Văn.

- Tài nguyên khoáng sản được đánh giá đầy đủ, toàn diện và bảo vệ hiệu quả; quản lý chặt chẽ các dự án khai thác, chế biến khoáng sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu từ hoạt động khoáng sản.

### **c) Về bảo vệ môi trường**

- Tập trung quản lý tốt các nguồn phát sinh ô nhiễm, các dự án đầu tư mới được bố trí phù hợp với quy hoạch, có hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%; xây dựng hệ thống thoát nước thải và xử lý nước thải tập trung tại khu vực đô thị đạt 70%.

- Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm, kết hợp với cải thiện chất lượng môi trường, không sử dụng thuốc diệt cỏ, không để phát sinh mới và xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%; thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt đạt 95%, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế đạt 100%.

- Tăng cường công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn tại chỗ và phát huy hiệu quả kinh tế của các loài cây đặc thù của Hà Giang; tăng cường các hoạt động nghiên cứu và bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.

## **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Cập nhật kịch bản BĐKH và nước biển dâng theo các kết quả nghiên cứu mới nhất từ các bộ, ngành; xác định những ảnh hưởng tiềm tàng của biến đổi khí hậu đến những vùng sinh thái và các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các thông tin về BĐKH, thiên tai nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chủ động phòng, tránh thiên tai.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt chương trình bố trí, sắp xếp dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

- Đầu tư xây dựng các công trình kè chống sạt lở tại những khu vực xung yếu; xây dựng mới các công trình cấp nước sạch cho nhân dân khu vực nông thôn, nhất là khu vực cao nguyên đá Đồng Văn.

- Quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, dược liệu, thủy sản tập trung, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp nhằm thích ứng với những biến đổi của khí hậu.

## **2. Về quản lý tài nguyên**

- Xây dựng định hướng chiến lược bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên đất một cách hiệu quả, thiết thực; bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bền vững tài nguyên đất; từng bước khắc phục tình trạng sử dụng đất manh mún, nhỏ lẻ; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ về đất đai trên địa bàn toàn tỉnh. Bảo vệ diện tích đất trồng lúa để đảm bảo an ninh lương thực; xây dựng quy hoạch chi tiết, quản lý, khai thác hợp lý Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, di sản Quốc gia ruộng bậc thang Hoàng Su Phì.

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020, xây dựng các mô hình quản lý, bảo vệ rừng và sử dụng rừng bền vững dựa vào cộng đồng; huy động các nguồn lực xã hội từ các thành phần kinh tế khác nhau để đầu tư bảo vệ và phát triển rừng.

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2020; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước mặt và nguồn nước dưới đất; bảo đảm dòng chảy tối thiểu của các sông chính trên địa bàn; ngăn chặn và xử lý tình trạng khai thác tài nguyên nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống sạt lở, sói mòn, lũ ống, lũ quét, rửa trôi đất với các giải pháp cụ thể như: trồng rừng, làm nương xếp đá, các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp, canh tác bền vững trên đất dốc.

## **3. Về bảo vệ môi trường**

- Nâng cao hiệu quả đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; lồng ghép các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngay từ khi lập, phê duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch, kế

hoạch và các dự án đầu tư; kiên quyết loại bỏ những dự án có ảnh hưởng lớn đến môi trường.

- Kiện toàn hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn khu vực đô thị và nông thôn; tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác xử lý rác thải sinh hoạt, y tế và hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị; thúc đẩy việc phân loại chất thải tại nguồn, tái sử dụng, tái chế chất thải công nghiệp và sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; xử lý nghiêm và triệt để các cơ sở phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư; cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường. Xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng. Triển khai kế hoạch hành động về Đa dạng sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

## V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức

- Thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức truyền thông về chủ động ứng phó với BĐKH, phòng tránh thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; khuyến khích người dân có thói quen tiêu dùng thân thiện với môi trường; tổ chức phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về BĐKH của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành; xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư; tiếp tục nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường có sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức đoàn thể.

### 2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

- Chú trọng đầu tư, nghiên cứu và xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án về ứng phó với BĐKH có tính khả thi hiệu quả cho từng giai đoạn, từng ngành, từng địa phương; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp ngành về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thu hút các dự án đầu tư có công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và Cacbon thấp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến cho ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng đến các giải pháp phi công trình.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới, tiên tiến và hiện đại, tự động hóa các trang thiết bị kỹ thuật quan trắc tài nguyên và môi trường để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích sử dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính và sử dụng các nguồn nhiên liệu mới như: xăng sinh học, các nguồn nguyên liệu thay thế phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt.

### **3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước**

- Tăng cường kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường các cấp, nhất là cấp cơ sở về lĩnh vực BĐKH quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thành lập trung tâm quan trắc môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; bố trí lãnh đạo phụ trách và cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tại phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cán bộ địa chính cấp xã để đáp ứng được chức năng tham mưu về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý và cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ngành, địa phương, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành và ủy ban nhân dân các cấp.

- Đẩy mạnh thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ chế và khuyến khích người dân tham gia giám sát việc quản lý, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường. Làm tốt công tác dự báo, cảnh báo trong ứng phó với BĐKH và phòng tránh thiên tai.

### **4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính và đa dạng hóa nguồn lực**

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa để huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho ứng phó với BĐKH và bảo vệ môi trường; đa dạng hóa các nguồn vốn, nhất là nguồn vốn ODA để đầu tư cho các dự án cải thiện môi trường, xử lý rác thải, nước thải đô thị; triển khai thực hiện việc đấu giá quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, đất đai để tăng thu ngân sách.

- Tăng chi từ ngân sách, ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp, kết hợp với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các nguồn vốn ưu đãi cho ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Quán triệt và vận dụng có hiệu quả nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; thực hiện tốt việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do khai thác tài nguyên.

- Thực hiện tốt chính sách về dịch vụ môi trường rừng, xây dựng các dự án theo cơ chế phát triển sạch về rừng để hỗ trợ cho nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng.

### 5. Coi trọng hợp tác, hội nhập quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực, chủ động phối hợp chặt chẽ với Trung ương và các tỉnh trong khu vực để trao đổi thông tin, kinh nghiệm về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Coi trọng hợp tác trong nước, hợp tác quốc tế để ứng phó với biến đổi khí hậu ở những vùng, khu vực giáp ranh. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế để tiếp cận công nghệ mới và huy động nguồn lực cho các hoạt động ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào nội dung của Chương trình xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể và chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai đến các đoàn viên, hội viên của tổ chức mình; Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hà Giang tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động thích ứng với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm giúp cấp ủy triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ 6 tháng, 1 năm tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy về kết quả thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Cán sự Đảng Bộ Tài nguyên Môi trường;
- Các huyện, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



**Triệu Tài Vinh**